TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1307/2019/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 19 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1172/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà **Huỳnh Thị Ngọc T**, sinh năm: 1995;

Địa chỉ: khu phố 4, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông **Phạm Chí T1,** sinh năm: 1992;

Địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Ngọc T và ông Phạm Chí T1 đồng ý thuận tình ly hôn với nhau.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà Huỳnh Thị Ngọc T và ông Phạm Chí T1 có một con chung là trẻ Phạm Huỳnh Thiên K(sinh ngày 10/02/2017). Hiện tại trẻ Kđang được bà T chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Huỳnh Thị Ngọc T và ông Phạm Chí T1 cùng thỏa thuận giao trẻ Kcho bà Huỳnh Thị Ngọc T chăm sóc, nuôi dưỡng và ông T1 không cấp dưỡng nuôi con.

Ông T1 có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con cái khi cần thiết có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc nuôi con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Thị Ngọc T và ông Phạm Chí T1 xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà Huỳnh Thị Ngọc T và ông Phạm Chí T1 chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2019/0008871 ngày 08/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T và ông T1 đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Ngọc T và ông Phạm Chí T1 đồng ý thuận tình ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày 20/01/2017 do Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Quá trình chung sống, bà Huỳnh Thị Ngọc T và ông Phạm Chí T1 có một con chung là trẻ Phạm Huỳnh Thiên K(sinh ngày 10/02/2017). Hiện tại trẻ Kđang được bà T chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Huỳnh Thị Ngọc T và ông Phạm Chí T1 cùng thỏa thuận giao trẻ Kcho bà Huỳnh Thị Ngọc T chăm sóc, nuôi dưỡng và ông T1 không cấp dưỡng nuôi con.

Ông T1 có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con cái khi cần thiết có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc nuôi con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Thị Ngọc T và ông Phạm Chí T1 xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy Tòa án không đặt ra để giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà Huỳnh Thị Ngọc T và ông Phạm Chí T1 chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2019/0008871 ngày 08/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T và ông T1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Châu